TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 132/2022/ HSST.
Ngày: 19/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan A.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị P

Bà Nguyễn Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký TAND TP H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh H - Kiểm sát viên

Ngày 19/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2022/HSST ngày 04/3/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1968; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, xã V, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: LĐTD; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Nguyễn Thọ Nông (đã chết) và con bà Mai Thị L; chồng là: Phan Văn H và có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Trần Thị X - Sinh năm 1967 (Có mặt).

Trú tại: thôn S, xã V, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện cho bị hại theo ủy quyền:

Chị Nguyễn Thị Sáu T - Sinh năm: 1989 (Có mặt).

Trú tại: thôn S, xã V, thành phố H, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan:

Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1983 (Có mặt).
Trú tại: thôn S, xã V, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị H và Trần Thị X cùng trú tại thôn S, xã V, thành phố H, tỉnh H được chị Lê Thị H cùng thôn nhận làm thuê theo thời vụ, hợp đồng bằng miệng tại xưởng sản xuất gạch cốm. Công việc chính của Nguyễn Thị H bơm nước vào thùng trộn, dập khuôn gạch, chị X có nhiệm vụ tời mạt đá vào thùng trộn, vệ sinh trục máy trộn bột đá.

Khoảng 08h sang ngày 07/10/2020 khi chị X đang vệ sinh trục máy trộn bột đá, lúc này chị H đang bơm nước, nước đầy nên H ra cắt cầu dao nước nhưng bật nhầm cầu dao điện máy trộn bột đá nên máy chạy cuốn phần chân phải và khớp hang của chị X vào máy gây thương tích.

Sau khi bị thương Trần Thị X được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H sau đó chuyển đến bệnh viện Đ, Bệnh viện đa khoa N để điều trị.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 17/6/2021 chị Trần Thị X bị các thương tích sau:

- Chân phải từ đầu gối lên khớp háng có vết da đã được cấp giấy phép dài 40cm từ mặt trước sang mặt sau;

- Vết rách từ hậu môn lên hớp háng đã được khâu;

- Vết rách từ tầng sinh môn bên phải đến hậu môn dài 6cm, rộng 4cm đan chéo nhau;

- Đùi phải được bó bột, đóng dính;

- Cẳng chân phải có 01 vết trầy da (30x6)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7648/C09 - TT1 ngày 10/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của chị Trần Thị X tại thời điểm giám định là 85%.

Đối với chị Lê Thị H là chủ cơ sở sản xuất, trực tiếp quản lý cơ sở sản xuất không thực hiện chế độ hợp đồng lao động bằng văn bản là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, nên có trách nhiệm liên đới bồi thường trong bồi

thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, do sau khi sự việc xảy ra, bị hại và người liên quan chậm báo tin đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nên đên nay đã hết thời hiệu xử lý theo quy định của pháp luật, nên cơ quan điều tra không có căn cứ đề xuất xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H đã tự nguyện hỗ trợ chị X 60.000.000đ; Nguyễn Thị H bồi thường cho chị Xuân 175.000.000đ. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số 91/CT - VKS - TPTH ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Thị H về tội "Vô ý gây tổn hại sức khỏe của người khác" theo điểm b khoản 2 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiêm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Về án phí được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 08h ngày 07/10/2021, tại xưởng sản xuất gạch cốm của chị Lê Thị H tại thôn S, xã V, thành phố H trong quá trình sản xuất khi chị Trần Thị X đang vệ sinh máy trộn bột đá, Nguyễn Thị H tắt điện máy bơm nước đã đóng nhầm cầu dao máy trộn bột đá gây thương tích cơ thể cho chị X mất 85% sức khỏe.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị

cáo Nguyễn Thị H về tội "Vô ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng không đề nghị gì. Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thừa nhận bị cáo Nguyễn Thị H trình bày về hành vi phạm tội là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội: "Vô ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Vì bị cáo gây tổn thương trên cơ thể của bị hại với tỷ lệ thương tích là 85%, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này với lỗi vô ý do cẩu thả nên gây tổn hại 85% sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe cho bà Trần Thị X nói riêng, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là nơi công cộng.

Vị bị cáo Nguyễn Thị H nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lỗi vô ý vì cẩu thả, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cuả BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì lẽ đó việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là chưa cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành người lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Trần Thị X đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: "Vô ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Trần Thị X đã nhận đủ số tiền do bị cáo bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thưởng **Dương Thị Phương** **Nguyễn Thị Lan Anh**

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- VKSND tỉnh H;
- VKSNDTP H;
- Công an TP. H;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Anh